

Bài 29

QUY LUẬT ĐỊA ĐỐI VÀ QUY LUẬT PHI ĐỊA ĐỐI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Nắm được khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của quy luật địa đối.
- Trình bày được những biểu hiện của quy luật phi địa đối : quy luật địa ô và quy luật đai cao.

2. Về kỹ năng

Biết quan sát, nhận xét kinh hình trong SGK, kết hợp với kiến thức đã học để giải thích sự phân chia các đới gió, các đới khí hậu.

II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Bản đồ Các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính trên thế giới.

- Các hình vẽ trong SGK phóng to.
- Một số tranh về các cảnh quan ở chân núi, đỉnh núi, ở bờ tây, bờ đông các lục địa.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

a) Vẽ quy luật địa đới

Ở phần này cần phân tích nguyên nhân của quy luật địa đới và biểu hiện của nó trong các thành phần tự nhiên của lớp vỏ địa lí : khí hậu, địa hình, thuỷ văn, thổ nhưỡng, sinh vật.

b) Vẽ quy luật phi địa đới

- Nguyên nhân cơ bản của quy luật phi địa đới là nội lực trong lòng đất, gây ra hiện tượng uốn nếp, hình thành các dãy núi, tạo sự phân bố đất và biển.
- Địa hình cao (núi) đã dẫn đến nhiệt – ẩm thay đổi theo độ cao và hình thành các vành đai thực vật, đất thay đổi từ chân núi lên đỉnh núi.

– Sự phân bố đất liền và biển, cùng với tác động của các dãy núi cao chạy theo hướng kinh tuyến, của hoàn lưu khí quyển và các dòng biển (nóng và lạnh) đã dẫn đến ảnh hưởng của biển khác nhau giữa khu vực ven biển và khu vực ở sâu trong lục địa, giữa bờ đông và bờ tây các lục địa. Điều đó đã tạo nên các đĩa ô phân bố theo kinh tuyến.

2. Về phương pháp

- Phát vấn
- Chia nhóm thảo luận
- Sử dụng đồ dùng dạy học

3. Gợi ý trả lời một số câu hỏi

- Quan sát hình 26.1, phần lục địa Bắc Mĩ, đọc theo vĩ tuyến 40° B từ tây sang đông lần lượt có các kiểu thảm thực vật sau :

- Rừng lá kim.
- Thảo nguyên và cây bụi chịu hạn.
- Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới.

Có sự phân bố của các kiểu thảm thực vật này là do ảnh hưởng của sự phân bố lục địa, đại dương và dãy núi Cooc die ở phía Tây lục địa Bắc Mĩ chạy theo hướng kinh tuyến làm cho khí hậu có sự phân hoá từ tây sang đông : khu vực lục địa gần Đại Tây Dương ẩm và ấm, càng vào sâu trong lục địa càng nóng và khô. Khu vực Bồn địa Lớn tuy gần Thái Bình Dương nhưng bị các dãy núi ven biển chắn gió biển nên cũng khô.

IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Mở bài

Các em HS đều thấy rõ là càng lên núi cao càng lạnh, các thảm thực vật, các loại đất, chế độ gió... cũng khác nhau. Sự phân bố của thảm thực vật và đất ở vùng núi có nhiều nét tương tự như từ xích đạo về cực. Vậy sự phân bố của chúng là ngẫu nhiên hay tuân theo quy luật của tự nhiên ?

2. Tổ chức dạy học

a) Gợi ý dạy mục I : Quy luật địa đới

- Trước hết, GV nêu khái niệm về quy luật địa đới có trong SGK.

Để đi tới xác định nguyên nhân của quy luật địa đới, GV chú trọng tới cụm từ "sự thay đổi của tất cả các thành phần" trong khái niệm về quy luật địa đới để hướng HS có thể lấy ví dụ minh họa về sự thay đổi này (HS sẽ có thể lấy ví dụ về các thảm thực vật, các nhóm đất vừa học ở bài trước, hoặc các đới khí hậu, các đai khí áp, các đới gió... ở những bài đã học).

Sau khi HS đưa ra một số ví dụ, GV đặt tiếp câu hỏi : Vậy nguyên nhân nào gây ra những thay đổi đó ?

HS không khó khăn để nêu lên rằng do nhiệt độ giảm dần từ xích đạo đến cực. Đến đây, GV lại tiếp tục đặt câu hỏi : Tại sao nhiệt độ lại giảm từ xích đạo đến cực ? HS sẽ liên hệ đến kiến thức ở lớp 6 để trả lời là do góc chiếu sáng giảm vì (Trái Đất hình khối cầu).

Từ đây, GV chốt lại hai nguyên nhân dẫn đến quy luật địa đới là : bức xạ mặt trời (nguồn nhiệt chủ yếu trên Trái Đất) và dạng hình cầu của Trái Đất.

– Khi giảng phần biểu hiện của quy luật, GV cho HS trả lời những câu hỏi ở SGK. Sau đó GV tóm tắt và ghi bảng những biểu hiện này.

b) Gợi ý dạy mục II : Quy luật phi địa đới

GV nêu khái niệm và nguyên nhân của quy luật phi địa đới, sau đó cho HS so sánh nguyên nhân gây ra quy luật phi địa đới với quy luật địa đới.

Sau khi nắm khái niệm và nguyên nhân của quy luật phi địa đới, GV chia lớp làm hai nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về một quy luật của phi địa đới. Mỗi nhóm cử đại diện ghi kết quả vào giấy theo mẫu sau :

	Quy luật địa ô	Quy luật đai cao
<ul style="list-style-type: none">– Khái niệm– Nguyên nhân– Những biểu hiện		

GV nhận xét, ghi tóm tắt lên bảng.